

## **Bài 66. Kinh Tăng Chi | Chương Ba pháp | Phẩm Chánh Giác (tt1) | Sư Giác Nguyên giảng 28/05/2018**

Hôm qua mình học bài cuối là Kinh Khóc Than. Bây giờ mình học tiếp bài Kinh Không Thỏa Mãn.

Bài Kinh Không Thỏa Mãn

Bài này mình muốn nói rộng thì nó bao la, mà muốn nói gọn thì nó cũng đại khái thôi.

Trong đây Đức Phật nhắc tới ba chuyện. Ngài nói không bao giờ người ta thỏa mãn được ba chuyện này: thứ nhất là ngủ nghỉ, thứ hai là say sưa, thứ ba là quan hệ tính giao đực cái, trống mái, nam nữ.

Nếu mình chỉ đọc trên mặt chữ thôi thì bài kinh này chắc chắn sẽ va vấp sự phản đối của nhiều người. Nói rằng kinh này chỉ thuyết cho một ít cá nhân, vài bộ phận người nào đó thôi, chứ không mang tính phổ quát, phổ cập trong đám đông phàm phu. Họ nói:

“Tôi đâu có như vậy đâu. Tôi đâu có thích ngủ nhiều. Tôi đâu có nhậu nhẹt gì đâu, đâu có nam nữ gì đâu.”

Đó là cách hiểu nghèo nàn. Xin thưa với bà con, kinh này không nghèo như mình nghĩ đâu. Nghèo đây là mình nghèo chứ không phải kinh nghèo. Bà con còn nghe không?

Các vị còn nhớ đầu bộ Tăng Chi chúng ta đã học về phẩm Nam Nữ không? Ở đó Đức Phật dạy rằng Ngài không thấy cái dục trần nào mà nó chi phối, tác động, ảnh hưởng ghê gớm lên trên người nam bằng cái dục trần từ người nữ, dầu đó là sắc, thanh, khí, vị, xúc.

Dĩ nhiên đây là Ngài đang nói ở cõi Dục. Ở các cõi Phạm thiên trở lên thì không có. Nhiều người nghe nói cứ tưởng cõi Dục là một phần của Tam giới. Hiểu như vậy rõ ràng nó đúng, nhưng mà nó kẹt, nó nghèo. Mình không nên nói cõi Dục là một phần của Tam giới mà mình phải nói thêm rằng: cõi Dục, ngoài việc nó là một phần của Tam giới, nó còn là gốc của Tam giới nữa. Gồm như vậy. Nghe!

Tại sao vậy?

Là bởi vì hôm qua mình có tham cứu bài kinh trước rồi. Ngài dạy trên đời này thế giới có ngọt, có đắng. Nếu đời này không có cái ngọt thì chúng sanh dựa đâu để đắm đuối, mê mẩn. Mà nếu không có cái đắng thì làm sao chúng sanh có chuyện buông cái này bắt cái kia. Bởi vì nếu có cái ngọt không thì đã đời quá rồi, mắc cái gì, làm gì có lý tưởng trốn khổ tìm vui? Cho nên đời phải có đắng, có ngọt.

Đức Phật Ngài dạy đời chỉ gom lại một chữ thôi, là “khổ”. Khổ gồm có ba: khổ khổ, hành khổ, hoại khổ.

Khổ khổ là sự có mặt của những gì làm thân tâm mình khó chịu. Còn hoại khổ là sự vắng mặt của những gì làm thân tâm mình dễ chịu. Còn hành khổ là bản chất lệ thuộc các điều kiện để có mặt, dầu khổ hay buồn, vui. Thì bản chất lệ thuộc các điều kiện đó là hành khổ.

Ở trong Tam giới này chỉ có cõi Dục có đủ ba cái khổ này thôi. Có nghĩa là nó có sự đau khổ của thân và tâm. Từ chỗ nó có đủ đắng và ngọt, cho nên nó chính là trường đào tạo ra tất cả chúng sinh trong ba giới, bốn loài, ngũ thú, lục đạo. Cho nên chính vì phân tích đến chỗ này mình mới thấy:

“Ồ, thì ra Dục giới nó không phải chỉ đơn giản là một phần của Tam giới mà nó còn là gốc của Tam giới.”

Có nghĩa là lát nữa hoặc ngày mai mình sẽ học tới kinh này.

Đức Phật Ngài dạy rằng điểm khác biệt giữa đệ tử của Như Lai và những người không phải đệ tử Như Lai nó nằm ở điểm này: cho dầu có đắc tới thiền Phi tướng phi phi tướng đi nữa mà kẻ không có chánh kiến, không phải là đệ tử của chư Phật, không được nghe diệu pháp của chư Phật, thì dầu có đắc đến Phi tướng phi phi tướng, sống mãi thọ ở đó cũng phải trở về các cõi đọa lạc. Mà các cõi đọa lạc thì đều nằm ở cõi Dục.

Cho nên cõi Dục vì có đủ khổ và lạc, đủ cả ba khổ như tôi vừa nói, cho nên nó là một phần của Tam giới mà cũng là gốc của Tam giới.

Tôi đánh một vòng nghe có vẻ lạc đề, nhưng nó là cái nền. Giờ tôi quay trở lại.

Chính vì Dục giới là cái gốc của Tam giới, nên có điểm đặc biệt: điểm đặc trưng của cõi Dục là vấn đề nam nữ, đực cái và trống mái. Ở đâu có nam nữ, đực cái, trống mái thì ở đó là cõi Dục. Chính vì có năm dục liên hệ đến phái tính cho nên gọi là cõi Dục. Ở trên cõi Phạm thiên Sắc giới trở lên họ không có đủ năm dục là vì ở đó họ không có phái tính.

Chính vì năm dục gắn liền với phái tính, và phái tính gắn liền với năm dục; đồng thời năm dục cũng gắn liền với sân hận, bất mãn, sợ hãi và ghen tị, tất cả các hình thức tâm sân.

Nhớ nghe, các hành giả hay học giả cũng đều chú ý cái này, rất quan trọng. Xưa giờ mình không học giáo lý, nghe nói sân hận cứ tưởng là hờn giận, căm thù, ghen ghét mới gọi là sân hận. Nhưng mà không! Trong A-tỳ-đàm, chữ “sân” nghĩa nó rộng lắm. Thí dụ mình tiếc của cũng là sân, mình ghen tị cũng là sân, sợ ma, sợ gián, sợ chuột cũng là sân. Bất cứ cảm giác nào mà nó làm mình cảm thấy bất toại, cảm thấy khó chịu trong cái tâm của mình thì cũng đều gọi là “sân” hết.

Và tâm sân chỉ có mặt ở nơi nào có năm dục. Và năm dục chỉ có mặt ở nơi nào có vấn đề phái tính. Bà con ghi cái này, đây là công thức để hiểu bài kinh này.

Năm dục gắn liền với phái tính, và phái tính gắn liền với năm dục. Năm dục nó cũng gắn liền với tâm sân, với tất cả các hình thức bất mãn. Ở đâu có sân, ở đó có dục ái. Ở đâu có dục ái, ở đó có sân.

Cho nên vị Tư-đà-hàm, nhị quả, vị đó giảm nhẹ dục ái và sân. Rồi vị A-na-hàm dứt hẳn dục ái và sân.

Còn nữa. Anh muốn đắc Sơ thiền thì anh cũng phải tạm thời trấn áp thành công dục ái và sân. Bà con coi có đúng vậy không? Kinh nói hay tôi nói?

Tôi nhắc lại: anh muốn đắc Sơ thiền thì anh phải trấn áp thành công dục ái và sân. Bởi vì dục ái và sân nó nằm trong năm triền cái mà, nghe! Cho nên nó lớn chuyện chứ không phải không.

Nên dục ái ở đâu thì sân ở đó, mà sân ở đâu thì dục ái ở đó. Và dục ái ở đâu thì vấn đề phái tính nó nằm ở đó. Bao nhiêu khổ tâm của mình đều đi ra từ năm dục. Nghe rất kỳ nhưng đó là sự thật. Bao nhiêu khổ tâm: âu lo, sợ hãi, ghen tuông đều đi ra từ cái nền là sự đam mê thích thú trong năm dục. Mà năm dục thì không tách rời vấn đề phái tính, kể cả ngay tại đây và bây giờ.

Các vị cải chàỵ cải cối, các vị nói với tôi:

“Không, lâu lắm rồi, tôi đã nguội lạnh rồi, tôi không có yêu đương, nhớ nhung, tương tư, nghĩ tưởng đến người khác phái.”

Xin thưa, đừng có tưởng lầm. Ở đây có ba chuyện các vị phải lưu ý:

Thứ nhất là tâm sinh lý các vị có vấn đề, tạm thời lúc này thôi.

Thứ hai, nhiều lắm là tôi cho trong kiếp này, tâm sinh lý trong lúc này; hai là tôi cho thêm cái nữa là trong kiếp này.

Cái thứ ba là tại vì các vị chưa gặp đúng đối tượng đó thôi. Chứ đừng có mà ngồi đó làm thơ, là ta là đã phiêu diêu, phiêu bồng phương ngoại, ta bây giờ không còn nam

nữ.

Tôi xin nói thiệt nghe, cái đó là tào lao. Bởi vì còn mang thân trong cõi Dục, thì bây giờ thí dụ mình mang chứng bệnh nào đó, nó làm mình cảm giác như lãnh cảm. Hoặc tuổi mình bây giờ nó lớn, nó hết pin rồi, cây viết nó hết mực rồi. Hoặc lâu lắm rồi mình bị cái võ tình phụ, nó hận đến mức ngút trời, rồi mình tưởng mình đã say “no”, mình đã không còn cái chuyện đó nữa.

Trật lất, không phải đâu! Chẳng qua là tại đây và bây giờ nó vắng thôi. Chứ còn mai sau đổi đời, đổi lốt, nó qua cái con khác, cái loài khác thì nó cũng y như cũ thôi. Bây giờ các vị tắt thở một phát thì bất cứ cái em nào mà chỉ cần không là Thánh nhân, không là Phạm thiên mà còn tiếp tục ở cõi Dục, mà tắt thở một cái, làm heo, làm chó, làm cào cào, châu chấu, làm ếch ương là dứt khoát y như cũ nữa. Nhe!

Tôi trở lại nội dung kinh. Ba điều Đức Phật dạy là không thể nào thỏa mãn: thứ nhất là ngủ nghỉ. Cứ có hoạt động là có mệt mỏi. Có mệt mỏi là có nhu cầu ngủ nghỉ.

Chuyện thứ hai là vấn đề quan hệ phái tính. Nếu anh còn ở cõi Dục thì tôi đoán chắc rằng không sớm thì muộn, không nay thì mai anh phải dính líu ít nhiều, xa gần, trực tiếp hay gián tiếp vấn đề giới tính. Với những người họ tưởng đã lãnh cảm, họ không nói thì thôi, chớ nếu họ đem hỏi thẳng tôi, tôi sẽ kể tai nói nhỏ thế này:

“Con thưa bố, bố đừng có nghĩ khờ khạo như vậy. Bây giờ bố nói bố không thích nam nữ, vậy con hỏi bố, bây giờ mình nghe nhạc mình có phân biệt giọng nam, giọng nữ không, giọng nào mình thấy thích hơn? Rồi khi sống gần người nam, người nữ, mình nói mình không thích ai hết. Nhưng giờ hỏi ngược lại, trong hai hạng đó, hạng nào cho mình thấy phiền hơn? Chỉ cần mình dò lại đi, trong giọng nói, hình ảnh, chuyện chung đụng, sống gần mỗi ngày, đâu hôm sớm mai, ra vào chạm mặt, hai chuyện đó thôi. Khi mà mình có cái lòng phân biệt cái đối tượng này phiền hơn đối tượng kia thì rõ ràng cái vấn đề giới tính nó vẫn còn nằm trong lòng của anh.”

Không đợi đến chuyện yêu đương, nhớ nhưng ai đó mà mình mới có thể nói rằng mình quan tâm đến phái tính. Chỉ cần mình cảm thấy phiền và cảm thấy thoải mái khi ở gần phái nào thôi, thì bản thân chuyện đó nó đã là liên hệ phái tính rồi. Các vị có nghe kịp không?

Ở đây một lần nữa Đức Thế Tôn vẫn nói đúng. Điểm thứ nhất là hễ còn hoạt động xông xáo là còn mỗi mệt. Còn mỗi mệt là còn nhu cầu nghỉ ngơi. Vậy nghỉ ngơi là nhu cầu không cách chi ta bỏ nó được.

Cái thứ hai, hễ còn sống trong cõi Dục thì còn vấn đề phái tính. Mà còn vấn đề phái tính là còn vấn đề yêu đương, nhớ nhưng, gần gũi.

Vấn đề thứ ba là rượu. Ở đây dĩ nhiên có người cả đời không nhắm một giọt nào hết thì họ nghe cái này họ thấy hơi kỳ kỳ. Ở đây nói “rượu không bao giờ thỏa mãn”, mình phải hiểu ngầm là đối với những người thích uống thôi. Có nghĩa là họ phải tìm quên vì họ thích cảm giác lãng quên của người say. Và cảm giác đó sẽ mất khi họ bắt đầu tỉnh. Họ sẽ nhớ cảm giác đó, tìm lại nó bằng cách tiếp tục say nữa.

Trong Chú giải có ghi: “Đối với người nghiện rượu thì cho dầu bốn biển, cho dầu các đại dương có thành rượu hết, rồi họ làm cá họ lội trong đó, họ cũng chưa thấy phi nữa”, quý vị. Vì cảm giác uống say, họ được bốc hơi, được lìa bỏ thực tại, được về trời làm mây, họ không còn ở mặt đất muộn phiền này nữa. Cảm giác này “em” nào có dây dưa, “em” đó biết, nghe!

Tại sao người ta nghiện xì ke, nghiện những chất kích thích? Là bởi vì khi va vào đó, người ta thấy mình không còn là mình nữa. Nói thiệt nhe, thế giới này còn tỉnh táo để ngó nó thì chỉ thấy buồn thôi.

Nhưng cái thấy của hành giả khác với cái thấy của người không phải hành giả. Hành giả quan sát thế giới, thấy nó là khổ theo cái nghĩa tam tướng, nghĩa bất toàn, nghĩa vô ngã, vô thường. Cho nên nó gọi là khổ. Còn người không biết Đạo, không học

Đạo, không hiểu Đạo, không hành Đạo thì đối diện cuộc đời, họ thấy nó khổ theo hướng khác.

Nhưng suy cho cùng, mình phải bốc hơi ra khỏi thực tại thì mình mới còn một chút tin yêu cuộc đời này. Chớ còn tỉnh táo quá thì thế giới này là cõi khổ, là biển khổ. Tôi hứa với các vị như vậy.

Đây là lý do vì đâu mà hành giả suốt ngày chìm sâu trong Chánh niệm để quán chiếu năm uẩn. Và đây cũng là lý do vì đâu có những người luôn luôn tìm cách tìm quên thực tế của đời sống. Mỗi người có một kiểu tìm quên. Có người tìm quên qua tình cảm nam nữ ái ân. Có người tìm quên qua công ăn việc làm. Có người tìm quên qua một thú giải trí, tiêu khiển nào đó để đốt thời gian. Có người tìm quên bằng những phút giây phiêu bồng, lãng đãng của một chất kích thích, nghiện ngập nào đó.

Tôi nói lại lần nữa. Thế giới này là hài kịch cho kẻ ở ngoài nhìn vào, nhưng là bi kịch cho kẻ ở trong cuộc. Chớ trưa nắng chang chang, nắng đổ lửa, ai ở trong phòng máy lạnh, có kính hai lớp Euro Window, mình nhìn xuyên ra ngoài trời xanh, mây trắng, nắng vàng, có cây xanh, có hoa tím, mình thấy mình khoái. Chớ khổ le lười cho kẻ nào đang ở ngoài đường, trên đầu không có nón, dưới chân không có dép.

Thế giới này thực sự mà nói, nó là cái chỗ mà chúng ta chỉ có thể sống bằng cách tìm quên nó thôi. Tùy trình độ của mỗi chúng sinh mà chúng ta có kiểu tìm quên khác nhau. Hành giả tìm quên bằng cách an trú trong Pháp. Còn người không biết Đạo tìm quên bằng cách vùi đầu vào trong một thứ nào phiền nào đó.

Như vậy tôi nói xong. Bởi tôi nói bài kinh này, muốn nói hẹp thì hẹp, mà muốn nói rộng thì nó bao la bát ngát, quý vị nên tập như vậy. Nghe! Tức là mình ngó một cành hoa, mình có thể thấy ở đó bao nhiêu tam thiên đại thiên vũ trụ trong đó bằng cái nhìn của nhà vật lý học, của một nhà hóa học, luyện đan, luyện kim, của một nhà thơ, nhà văn..., của một kẻ đang thất tình, một kẻ đang yêu, của một người sắp chết.

Chỉ một đoá hoa đó, tùy vào cái nhãn quan của mình, tùy vào cái trình độ của mình mà mình nhìn đoá hoa đó được bao xa, bao sâu, bao cao. Nhe, nhớ cái này quan trọng lắm! Tập làm sao mà chỉ cần nhìn một cái:

“Càn khôn tận thị mao đầu thượng,  
Nhật nguyệt bao hàm giới tử trung”.

Chỉ trên đầu sợi lông mà mình thấy tam thiên đại thiên, sâm la vạn tượng ở trên đó; và trong một hột cải, mình thấy nhật nguyệt, trời đất ở trong đó.

### Bài Kinh Nóc Nhọn

Trong bài Kinh Nóc Nhọn này, Thế Tôn đặc biệt nhấn mạnh vấn đề phòng hộ. Ở đây Ngài dạy cho ông Cấp Cô Độc thế này: “Này gia chủ, khi mà

“Tâm được hộ trì thì khẩu và thân cũng được hộ trì.”

Cái này tôi nghĩ là không có gì để bàn hết. Các vị thấy thân người đã tắt thở rồi thì nó cũng mặt mũi, tay chân, nhưng nó không còn tâm nữa, thì nó chỉ là cái khúc thịt gân xương, gọi là cứng lạnh, vô hồn, vô thức, vô tri.

Nhưng khi còn sống thì nó còn thở, còn tâm thức, còn hoạt động, dễ thương, dễ ghét, còn thiện, còn ác, còn buồn vui. Như vậy rõ ràng tâm thức là gốc của hiện hữu. Nếu chúng ta sống bằng nội tâm ngon lành, nội tâm có kiểm soát, thì dứt khoát những gì chúng ta làm, chúng ta nói, nó cũng nằm trong vòng kiểm soát.

Bài kinh này nếu tán rộng ra thì nó nguyên là bộ Tam tạng. Còn nói hẹp thì chừng đó thôi. Khi mà tâm được kiểm soát thì những gì mình nói, những gì mình làm đều được kiểm soát.

Giờ bỏ chữ “tâm” thì những người trong room này không biết “tâm” là cái gì. Suy nghĩ đi, khi mình kiểm soát được suy nghĩ của mình thì mình cũng kiểm soát được những gì mình nói, mình làm.



Tây có một câu rất gần Phật giáo là: “Thế giới này chính là những gì anh nhìn thấy” (The world what you see). Chữ “thấy” đây không chỉ riêng con mắt nữa, mà nó bao gồm cả cái nhận thức của chúng ta. Thế giới này nó ra sao là tùy thuộc vào nhận thức của chúng ta. Chúng ta thấy nó ra sao thì nó như vậy.

Tôi là một người mù bẩm sinh thì thế giới này với tôi chỉ có mùi, có vị, có xúc giác thôi, chỉ là những gì tôi sờ chạm được, những gì tôi biết bằng lưỡi, bằng mũi, bằng lỗ tai. Rồi người điếc thì thế giới này đối với họ là cái gì cũng được, miễn là không phải âm thanh. Rồi khi chúng ta bị sổ mũi, bị nghẹt mũi, thì thế giới này tùm lum hết, chỉ có một cái là cái gì thuộc về mùi thì mình không biết, vì mình bị nghẹt mũi mà!

Tôi muốn nói rằng tâm là tất cả. Không có tâm thì cái gì cũng là không. Một khi mình sống trong vòng kiểm soát, cái suy nghĩ của mình nằm trong kiểm soát, trong sự quan sát, thì tự nhiên những gì mình nói, những gì mình làm, nó cũng nằm trong cái kiểm soát.

Tại sao tôi đem chuyện mù, chuyện điếc ra tôi nói? Là bởi vì mình thấy cũng hình hài đó mà thiếu cái nhĩ thức, thiếu cái nhãn thức, thiếu cái tỷ thức là coi như... xong, xong một giác quan. Nhe!

Cho nên toàn bộ Phật pháp chỉ nhắm đến một nội dung đó là tu tâm thôi.

Mà tu tâm là sao? Nói gọn, tu tâm có một, đó là sự biết cảnh, sự nhận thức các đối tượng cụ thể hay trừu tượng thì gọi là tâm. Đó là nói gọn.

Còn nói cho cụ thể, rõ ràng, rộng rãi, trong sáng, tất tậ, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ hình dung thì tâm gồm có sáu. Có nghĩa là:

Cái biết dựa vào thần kinh thị giác để biết hình dáng, màu sắc của trời đất thì mình gọi nó là tâm nhãn thức.

Cái biết mà nó dựa vào thần kinh thính giác để nhận biết âm thanh, tiếng động trong trời đất, mình gọi nó là cái tâm nhĩ thức.

Cái biết mà nó dựa vào thần kinh khứu giác để nó nhận biết các mùi và mùi thơm thoï trong trời đất, vũ trụ, thì gọi nó là tâm tỷ thức.

Cũng cái biết đó mà nó dựa vào thần kinh vị giác để biết các vị đắng, cay, chua, ngọt, bùi, béo trong trời đất này thì gọi đó là tâm thiệt thức.

Cái biết mà nó dựa vào thần kinh xúc giác để nó nhận biết các nặng nhẹ, cứng mềm, mịn nhám, nóng lạnh thì mình gọi đó là tâm thân thức.

Còn cái biết mà nó dựa vào giác quan thứ sáu. Giác quan thứ sáu đây là gì? Là tùy loài. Có những loài mình cắt đôi nó ra nó vẫn sống. Có loài mất cái đầu nó vẫn sống. Có những loài nó bị cắt thành nhiều khúc vẫn sống. Như vậy giác quan thứ sáu theo A-tỳ-đàm thì nó tùy loài.

Có những loài mất tim là nó chết, có loài mất óc thì nó chết, có loài mất máu thì nó chết, có loài mất đi một bộ phận nào đó trong cơ thể thì nó chết. Thì cái phần nào được xem là chủ yếu, quan trọng nhất để nó tiếp tục sống thì phần đó được gọi là giác quan thứ sáu.

Tôi nói luôn, chữ “giác quan thứ sáu” này hoàn toàn không giống như chữ “giác quan thứ sáu” trong tiếng Việt mình nghe. Thí dụ như thần kinh thị giác được xem là giác quan thứ nhất, thì thần kinh thính giác được xem là giác quan thứ hai. Thì giác quan thứ sáu này là chỗ dựa cho tâm thức. Các vị nhớ nhe. Chỗ dựa cho tâm thức thì tùy loài.

Thí dụ như ở loài có tim, có óc, có máu mủ, tay chân, gân xương, thịt da, thì chỗ dựa cho tâm thức thì nó nằm trong một chỗ khác, nó khác nhau. Thí dụ con cào cào nó khác con chuột, con chuột thì khác con giun. Nhưng lên cao hơn nữa, các cõi Phạm thiên, nhất là các cõi Phạm thiên Vô sắc, thì họ đâu có hình dung sắc tướng đâu mà có chỗ dựa. Thì lúc bấy giờ chỗ dựa tâm thức họ là các tâm hữu phần, mà trong đây không học A-tỳ-đàm thì tôi đành cắn lưỡi tôi chết, bởi vì không biết nói làm sao cho

người không học mà hiểu được. Thôi thì đành chịu, các vị đọc thêm sách hoặc hỏi bạn nhé!

Tôi trở lại nội dung bài kinh này. Nói chung lại thì toàn bộ Phật pháp chỉ nhằm đến nội dung là tu tâm. Xưa giờ cái tâm mình chạy theo sáu trần. Cái nào mình thích thì chạy theo. Cái nào ghét thì mình trốn né nó. Cứ trốn khổ tìm vui trong một quãng thời gian luân hồi vô thủy thăm thẳm, không xác định được điểm đầu tiên trong bao nhiêu triệu ức tỷ kiếp sống của chúng ta, cứ để cái tâm mình theo tình trạng là buông trôi thả nổi.

Bây giờ mình biết Phật pháp rồi, với nhận thức của người Phật tử, mình thấy rằng tất cả những cái gì tốt xấu mình sống trong đời nó chỉ là thiện ác, là nhân tạo ra cái buồn vui. Mọi hoạt động của chúng ta gói gọn trong thiện và ác thôi. Chính thiện ác của đời này là nó tạo ra cái buồn vui của đời sau. Và cái buồn vui của đời này nó chính là quả của thiện ác đời trước.

Điều thứ hai là tùy thuộc vào tiền nghiệp đời trước mà bây giờ ta đang có mặt trong cảnh giới nào, với khuynh hướng tâm lý như thế nào, với môi trường sống ra sao, cho nên ta thích cái này, ta ghét cái kia. Hễ có được cái mình thích mình gọi nó là hạnh phúc. Mà phải chịu đựng cái mình ghét mình gọi nó là đau khổ.

Chỉ vì không hiểu cái này cho nên một đời mình trốn khổ tìm vui theo hai hướng. Người không biết Phật pháp trốn khổ tìm vui bằng mọi cách, bất kể thiện ác, tốt xấu, hại mình, hại người. Còn người có Phật pháp, có trí tuệ thì trốn khổ tìm vui bằng cách là làm lành lánh dữ, để mai một sanh trở lại các cõi nhân thiên, đẹp trai, con nhà giàu, học giỏi, có nhan sắc. Sống hết tuổi rồi lại đọa xuống chỗ thấp nhất. Cứ như vậy mà nó làm vô lượng kiếp.

Tu tâm là

Là dùng cái nhận thức về những điều mà tôi vừa nói, sống bằng cái nhận thức đó. Thấy rằng không có gì đáng để mình nhìn một cách thích thú, nghe một cách thích

thú, nghĩ một cách thích thú, nếm một cách thích thú, sờ chạm một cách thích thú và suy tưởng một cách thích thú. Tất cả đều do duyên mà có, rồi cũng do duyên mà mất.

Chúng ta sống đời sống của một hành giả là không theo đuổi cái mình thích, không trốn chạy cái mình ghét, mà cứ thanh thản quan sát những gì đang xảy ra. Đang đi biết là đang đi. Đang ăn, nhai, cắn, nuốt, biết rõ đang nhai, cắn, nuốt. Ở đây không có ai nhai, cắn, nuốt. Ở đây chỉ có Danh và Sắc, chỉ có 5 uẩn, 12 xứ, 18 giới đang làm việc với sự tác động của các duyên mà thôi.

Dĩ nhiên tôi giảng trong room này là tôi nhắm đến hai đối tượng: đối tượng một là những người đang có nhu cầu tu tập Tuệ quán, hai là cho những người nghe để mà gieo duyên. Chứ còn mấy cái này nhưc đầu banh xác. Nhưng Kinh nói sao mình phải nói vậy. Giảng về Tuệ quán bắt buộc phải giảng như vậy thôi.

Tu tâm là tu làm sao? Tu tâm là sống bằng nhận thức mà tôi vừa nói nãy giờ, để thấy rằng trong sáu trần không có cái gì đáng để mình theo đuổi. Mà nếu không có gì đáng để theo đuổi thì cũng có nghĩa là trong sáu trần cũng không có gì đáng để bắt mắt. Sở dĩ có cái bắt mắt là vì mình có cái mình thích. Có cái thích mới có cái ghét. Có cái mình theo đuổi thì mới có cái mình trốn chạy, né tránh.

Còn nếu như mình nhìn nó bằng một cái nhìn thông suốt mọi thứ: do duyên mà có rồi cũng do duyên mà mất, thì ở đây không có gì để mình phải trốn chạy. Đó là tu tâm. Tu tâm là vậy đó, làm gì biết nấy, nhớ nghe!

Ở đây tôi không nhắc tới Bắc Tông, Đại thừa, tri vọng, Bát-nhã gì đó, tôi chỉ nói tu tâm theo Nam Truyền là vậy. Là tu theo thiền Chỉ hay thiền Quán. Theo thiền Chỉ là tập chú trên đề mục nào đó như là đất, nước, lửa, gió, hư không, ánh sáng, xanh, vàng, đỏ, trắng. Đó, cứ tập chú niệm hoài: đất, đất, đất, đất, niệm hoài vậy đó. Hoặc là niệm hơi thở: ra biết ra, vào biết vào, gọi là thiền Chỉ.

Còn thiền Quán là làm gì biết nấy. Rồi tâm như thế nào thì biết rõ như thế nấy. Cảm giác của mình như thế nào thì mình biết rõ như thế ấy, gọi là tu Vipassana, Tứ niệm xứ, tu Minh sát tuệ, tu tâm.

Cái tâm mình nếu được tu tập, có nghĩa là nó được kiểm soát. Mà khi tâm được kiểm soát thì những gì mình nói, những gì mình làm dứt khoát được kiểm soát, cái đó là chuyện bắt buộc. Như hễ tài xế mà đang trong tình trạng kiểm soát được thì chiếc xe cũng đương nhiên trong tình trạng kiểm soát được. Tài xế thiếu kiểm soát thì xe mới có thể xuống núi, bị đâm vào vách đá, đâm vào lề, tuột xuống ruộng.

Tu tâm giống như người đang điều khiển xe, điều khiển trâu, bò, ngựa. Có nghĩa là mình để cho con trâu, bò, ngựa đó đi đúng hướng, đúng đường mình muốn. Chỉ vậy thôi.

Tôi nhắc lại lần nữa. Thay vì bàn tán bao la, chỉ cần nhớ một chuyện thôi. Tâm kể có một là cái biết, bất cứ trần cảnh nào cũng gọi là biết. Còn nói cho rõ, dễ hình dung thì tâm có sáu, là sáu thức. Tức là sáu cái biết đối với sáu trần. Trong vũ trụ bao la, trên hành tinh mênh mông này không có cái gì nằm ngoài sáu căn và sáu trần hết.

Như mặt trời nó xa như vậy nhưng nó vẫn là sắc trần, là pháp trần. Sắc trần là mình có thể biết nó qua con mắt, mình vẫn có thể biết nó qua suy nghĩ. Một người đã chết rồi, không còn trên hành tinh này nữa nhưng mình vẫn có thể nghĩ tưởng về họ bằng pháp trần. Mình coi họ là đối tượng suy tưởng, đối tượng nhớ về cũng được.

Như vậy, đối với một người đã chết, đối với mặt trời ở xa ngút ngàn như vậy thì hai đối tượng đó vẫn là đối tượng của tâm, thì nói chi là kinh rạch, sông ngòi, núi non, biển cả, con người, chim muông, súc vật, tất cả đều nằm trong sáu căn và sáu trần hết.

Và tu tâm là không để cái tâm nó phan duyên theo sáu trần, chạy theo cái thích và né tránh cái ghét. Cứ thanh thản sống chánh niệm, không thêm bớt. Nhiều người tưởng lầm là: “Tôi phải có thời gian tôi mới tu chánh niệm được”. Tôi đã nói rất nhiều lần

là: “Thưa cô, thưa chú, thưa ba, thưa má, nó giống như hồi trước mình làm bếp bằng con dao cái cán màu xanh. Bây giờ mình đổi qua xài con dao cán màu vàng. Chỉ vậy thôi, cũng bằng cái cán nhựa đó, cái lưỡi inox đó thôi. Công việc cũng vậy, không có thêm, không có bớt. Hồi đó mình đi, đứng, nằm, ngồi bằng tâm tham, tâm sân; nói, làm, suy nghĩ mà không biết mình nói, làm, suy nghĩ. Ăn uống, nhai nuốt, cắn mà mình không biết. Bây giờ mình vẫn làm chừng ấy việc mà mình thay cái tâm bất thiện bằng cái tâm chánh niệm. Chỉ vậy thôi. Chớ không phải mình thêm cái tâm chánh niệm, mà là thay. Tu là thay chớ không phải là thêm”.

Có một ông thương gia tới than với vị thiền sư: “Con mỗi lần vô thiền viện này cúng dường chư tăng, hành giả con hoan hỷ quá. Con ước ao có một ngày nào đó rồi rảnh tu thiền. Chớ bây giờ cái đầu con sắp nổ tung, con muốn điên lên rồi. Bao nhiêu công ăn việc làm, thợ thầy, hãng xưởng, con mệt quá. Con thèm được buông hết, con tu thiền”.

Thiền sư mới hỏi:

“Thiền là gì?”

“Thì con nghe thầy nói thiền là chánh niệm”.

“Vậy chánh niệm là sao?”

Ông mới nói:

“Con nghe Ngài giảng chánh niệm là làm gì biết nấy”.

Thiền sư mới nói:

“Như vậy thì bây giờ ông vẫn ăn uống, nhai nuốt y như cũ, không thêm cái gì hết. Có một điều là ông làm ông biết vậy thôi. Thay vì hồi đó giờ ông làm ông không biết. Giờ sửa lại, ông làm mà ông biết. Thay vì hồi đó làm bằng tâm bất thiện, bây giờ ông làm bằng tâm chánh niệm”.

Thay con dao cán vàng bằng con dao cán xanh. Thay con dao cán xanh bằng con dao cán vàng. Chỉ vậy thôi. Chớ đâu có thêm gì đâu mà nói không có thời gian.

Mình đang lái xe mình vẫn có thể hờn giận, nhớ thương, sợ hãi, ghen tuông được thì tại sao mình không thể lái xe bằng chánh niệm? Mà hình như mình sống bằng tâm chánh niệm thì sống dễ hơn là sống bằng tâm bất thiện thì phải. Hình như vậy đó! Vậy mà bao nhiêu người không hiểu ra chữ “hình như” này. Họ cứ tưởng sống chánh niệm là khó. Tôi xin thưa, nghĩ kỹ lại đi. Sống bằng tâm bất thiện mới là khó! Mình tu là thay chớ không phải là thêm.

Giờ cho xin bài Kinh mới. Y chang như bài trước. Bài nào trùng thì mình lướt qua cho nhanh, nghe! Bài Kinh Nóc Nhọn 2 bỏ qua luôn.

Bài Kinh Ba Duyên

Hai Kinh này mình gom chung giảng thành một.

Hai kinh này nó sâu, coi như dò không tới đáy!

Hai kinh này không cách nào giải thích mà không nhắc tới Duyên khởi. Mà đã nói tới Duyên khởi là coi như đại dương sâu thăm.

Chư Phật ba đời mười phương không có nói là dòng sanh tử bắt đầu từ lúc nào trong thời gian. Mà các Ngài chỉ nói cho mình biết rằng vì đâu mà mình sanh tử. Vì đâu chết rồi mà nó không chịu hết, nó còn đi nữa và nó đi về đâu. Các Ngài giải thích chỗ đó. Cái đó quan trọng.

Các Ngài không nói cái trứng có trước con gà hay con gà có trước cái trứng. Mà các Ngài chỉ cho mình biết là bây giờ con muốn trứng hay muốn gà, con nói đi, ta bày cho. Ngài chỉ nói từ chỗ cái trứng từ con gà và con gà từ cái trứng. Chứ Ngài không nói cái trứng đầu tiên, con gà đầu tiên, nói ra mình điên, nghe!

Tôi nhắc lại. Toàn bộ vũ trụ và tất cả chúng sinh trong đó, toàn bộ vũ trụ là cảnh giới có mặt, cảnh giới hiện hữu, không gian hiện hữu của chúng sinh, gọi là cõi hay cảnh giới. Còn tất cả chúng sanh trong ba giới bốn loài trong đó, bốn loài là noãn, sanh ra bằng trứng; thai, sanh ra nguyên con; thấp, sanh ra trong môi trường thiên nhiên ẩm ướt; hóa, là tự nhiên đột hiện không cần điều kiện sinh học nào hết.

Tổng cộng bốn loài noãn, thai, thấp, hóa này là bốn hình thức xuất hiện của tất cả chúng sinh trong đời, đầu thô hay tế, hữu hình hay khuất mặt. Thì tất cả chúng sinh có mặt trong đời này chỉ từ hai cái nguồn thiện và ác.

Tôi nói chậm lại điều này, cái điều đã nói không biết bao nhiêu lần, là chúng sanh trong đời này chia ra ba hạng:

Một, hạng một là trốn khổ tìm vui bằng cách lao đầu vào tất cả biện pháp, giải pháp nào mà mình thích, thiện ác không quan trọng. Cứ thấy thích là mình sử dụng, tận dụng biện pháp đó, giải pháp đó, không phân biệt thiện ác.

Hai, nhóm hai là trốn khổ tìm vui bằng giải pháp an toàn. Có nghĩa là lánh ác hành thiện.

Ba, nhóm thứ ba cũng hành thiện lánh ác nhưng để không còn thiện ác buồn vui nữa. Nhóm này là nhóm có nghe Phật pháp. Nhóm này nhận thức rõ ràng rằng hễ còn có thiện ác thì còn có buồn vui. Mà hễ còn buồn vui là còn cơ hội gây tạo thiện ác. Cho nên nhóm thứ ba này họ không có muốn cứ lòng vòng, lòng vòng thiện ác buồn vui nữa.

Bây giờ muốn thoát phải đi theo con đường lánh ác hành thiện. Nhưng lánh ác hành thiện này không phải để trốn khổ tìm vui, mà là để chấm dứt toàn bộ thiện ác buồn vui. Nhóm thứ ba này coi như rất hiếm. Nhóm một là nhóm đông nhất. Nhóm hai thì ít hơn một tí.



Tôi nhắc lại, chúng sanh có ba nhóm: nhóm một trốn khổ tìm vui bằng tất cả giải pháp mà mình thích, bất kể thiện ác. Nhóm thứ hai trốn khổ tìm vui bằng cách hành thiện lánh ác. Nhóm thứ ba cũng hành thiện lánh ác nhưng để không còn thiện ác buồn vui nữa. Bởi vì hễ còn thiện ác thì còn buồn vui, mà hễ gặp buồn vui thì lòi ra thiện ác. Khổ quá hóa cuồng mà vui quá, sướng quá cũng hóa cuồng. Sướng quá thì quên tu, mà khổ quá thì đâu đủ duyên để tu.

Trong hai bài kinh Nhân duyên đây tôi gom lại thành một. Có nghĩa là toàn bộ vũ trụ và tất cả chúng sanh chỉ hiện hữu, vận hành và hoạt động trong hai nguồn động lực, đó là thiện và ác.

Chúng sanh chia làm ba nhóm. Tôi nhớ đã kể hoài câu chuyện: một anh chàng đi nhậu với đám bạn, về trước nhà cứ loay hoay, loay hoay. Bạn bè mới hỏi tìm cái gì. Anh chàng xin mới nói tìm chìa khóa. Đám bạn hỏi: “Anh có chắc rớt ở nhà không? Nãy giờ từ quán nhậu tới đây sao anh không tìm mà lại tìm ở trước cửa nhà?” Thăng xin mới nói: “Tao không biết tao làm rớt ở đâu, nhưng tao mò kiếm ở chỗ này tại vì ở đây có đèn đường!”

Câu chuyện đó giống như câu chuyện tào lao, nhưng thực ra nó chính là chuyện về từng người trong chúng ta. Chúng ta luôn luôn đi tìm biện pháp, giải pháp nào mà trong tầm với của mình. Chúng ta không nghĩ xa hơn được.

Tôi nhiều lần nói: cận thị, viễn thị không chỉ là tên chứng bệnh về mắt, mà còn là tên gọi một số bệnh tinh thần. Con mắt viễn thị là nó thấy xa được mà không thấy gần. Mắt bị cận thị là chỉ thấy gần mà không thấy xa. Mắt bị loạn thị là nhìn cái này thấy ra cái khác. Nhưng trong tâm lý ta cũng bị y hệt vậy.

Tâm cận thị là cứ quẩn quanh cơm gạo áo tiền mà không biết nghĩ cái gì xa hơn nữa.

Tâm viễn thị là ăn rồi nghĩ toàn chuyện trên mây, mà những chuyện chung quanh, chuyện thiết thân, chuyện quan trọng thì không nhìn tới. Giáo lý căn bản không chịu học mà toàn nói chuyện trên trời.

Còn tâm lý loạn thị có nghĩa là chuyên gia hiểu lầm, nghe không tới nơi tới chốn, nghe cái này hiểu ra cái khác. Như có không ít người nhận xét về người Việt Nam ta: “Người Việt đa phần nghe cái gì cũng chỉ nghe một nửa, hiểu một góc tư và kể lại gấp đôi”. Chúng ta thua Singapore, thua Hàn Quốc là chỗ đó. Thì người bị chứng đó gọi là loạn thị.

Chứng cuối cùng mới ghê: chứng siêu thị, shopping. Siêu thị mà nghĩa đen ngoài đời là hễ đi đâu thấy hàng rẻ là nhào vô mua, đi đâu thấy bảng hạ giá 70, 40% là nhào vô mua, bất kể mua về có xài hay không. Còn nghĩa bóng là về mặt tinh thần là dễ tin vô cùng. Thích la cà, không phân biệt tà sư hay minh sư, ác hữu hay thiện hữu. Nghe thầy bà nào lạ lạ là nhào vô, bất kể chánh tà. Đó gọi là chứng siêu thị.

Ở đây chúng ta thấy toàn bộ vũ trụ chỉ quần quanh trong hai thứ thiện và ác. Ba nhóm chúng sanh đó theo giáo lý Duyên khởi là: do vô minh trong Bốn Đế, không thấy hiện hữu là khổ nên không thấy là thích cái gì cũng là thích trong khổ. Không chịu thấy rằng muốn hết khổ thì không thích trong khổ nữa. Và không thấy luôn cái thứ tư là bằng ba nhận thức trên đây, thường trực thường xuyên chính là đang sống trên con đường thoát khổ.

Do vô minh trong Bốn Đế nên mới tạo ra các hành. Hành ở đây trong kinh kể ba, nhưng tôi gom gọn kể bà con hai thôi, tôi gom chớ không có bỏ bớt. Ba hành là phúc hành, phi phúc hành và bất động hành. Tôi gom lại thành hai là thiện hành và ác hành.

Ác hành là do vô minh trong Bốn Đế nên người ta trốn khổ tìm vui bằng các nghiệp bất thiện. Còn thiện hành là do vô minh trong Bốn Đế, người có trình độ thì trốn khổ tìm vui bằng cách tu tập các hạnh lành, bố thí, trì giới, tham thiền để sanh về các cõi nhân thiên, sống mãn thọ trở về chỗ thấp nhất mà tôi vẫn gọi là đơn vị gốc.

Như vậy giảng xong hai bài kinh.

Gom chung giảng hai bài kinh Nhân duyên (3) và (4).

Trong bài kinh...

Nhất Dạ Hiền Giả của Trung Bộ Kinh có bài kệ được xem là nội dung tinh yếu của cả bài:

“Quá khứ không truy tìm,  
Tương lai không ước vọng.  
Vì quá khứ đã đoạn tận,  
Tương lai lại chưa đến.

Chỉ có pháp hiện tại,  
Tuệ quán chính ở đây.  
Hôm nay nhiệt tâm làm,  
Ai biết chết ngày mai.

Không ai điều đình được  
Với đại quân thần chết.  
Trú như vậy nhiệt tâm,  
Đêm ngày không mệt mỏi.

Xứng gọi Nhất Dạ Hiền,  
Bậc an tịnh trầm lặng.”

Chúng ta cả một đời, chúng ta nói mình sống được 75 năm, mà mình bỏ ra hai thời gian ngu và ngủ ra thì mình còn lại bao nhiêu? Từ 1 tuổi đến 18 tuổi là thời gian ngu. Thời gian ngủ thì theo tính toán của các nhà khoa học là mỗi đời người trung bình chúng ta ngủ một phần ba. Có nghĩa 75 tuổi là chúng ta ngủ hết 25 năm rồi. Có ai tin chuyện đó không, chứ tôi tin. Như vậy chúng ta còn 50 năm. Mà trừ ra thời gian ngu của mình nữa, thời gian giận hờn, bệnh hoạn, đau khổ, ghen tuông, sợ hãi, bất toại, trừ ra hết thì thời gian mình an lạc, an vui nó được bao nhiêu?

Chưa hết. Có được chút ít thời gian nào ngon lành, rồi rảnh thì chúng ta lại chia nó ra nữa. Một là nghĩ về quá khứ để tưởng tiếc, để đau khổ. Nghĩ về tương lai để hoài vọng, trông đợi, mong chờ. Mà trong khi đó thì từng phút giây hiện tại nó trôi đi một cách hoang phí.

Tây nói: “Nếu ngay bây giờ anh không cười nổi thì cả đời này anh không cười nổi một nụ nào đâu.” Ngày xưa còn bé tôi đọc cái đó tôi không hiểu. Bây giờ tôi không thể cười thì lát nữa, ngày mai tôi cười không được sao? Nhưng mà không. Câu đó phải hiểu nghĩa khác. Nếu ngay bây giờ mà anh không cười thì ngày mai này anh sẽ có một ngày hôm qua không biết cười. Các vị có hiểu không ta? Và nếu hôm nay tôi không cười thì hôm qua đó tôi đã có một ngày mai không cười. Nói như vậy nghĩa là quá khứ, hiện tại, vị lai nó chỉ là bây giờ. Nếu bây giờ tôi sống trời ơi đất hỡi, ác ôn côn đồ thì có nghĩa là ngày mai tôi đã có một quá khứ bất thiện. Và ngày hôm qua tôi có một ngày mai bất thiện. Nói như vậy thì ngày hôm nay nó vô cùng quan trọng.

Trong bài Nhân Duyên (3) và (4) này, Đức Phật nói cái nhân duyên nào dẫn đến sự có mặt của chúng sinh trong đời. Bởi vì ba cái nhân sau đây:

1. Do tưởng tiếc về quá khứ, thích cái này thích cái kia; do hoài vọng, do trù hoạch, toan tính về tương lai mà ta thích cái này thích cái kia; do ngó nhìn những cái trước mắt rồi ta thích cái này thích cái kia.

Các vị tính dùm tôi, trong 100 cái mơ ước trong đời quý vị có được bao nhiêu phần trăm toại nguyện? Và trong những thứ các vị toại nguyện ấy, liệu nó có tiếp tục ngọt mãi hoài theo năm tháng hay không? Trong những thứ thành tựu được ấy, các vị giữ nó được bao lâu? Các vị phải tiêu tốn bao nhiêu thời gian, công sức, tâm tư để mà giữ nó? Tìm nó đã khó, giữ nó đã khó, và mai này nó mất đi rồi, muốn an lạc mình cũng khó.

Đó là tôi đang nói những thứ mình tìm được. Còn muốn mà muốn không được thì nói làm chi. Rõ ràng hễ còn thích là còn khổ. Đi tìm được cái mình thích là khổ. Tìm có

được nó rồi phải giữ. Thứ ba là có rồi mà không chán nó là cái khó. Chưa kịp chán mà nó bỏ đi cũng là cái khổ.

Còn với cái ghét thì ở đâu ra? Nó từ chỗ cái mình thích mà ra. Anh thích mát tại vì anh ghét nóng. Anh thích ấm vì anh ghét lạnh. Anh thích ăn vì anh đói, thích uống vì khát. Tại sao anh muốn gặp người đó? Vì anh thương. Tất cả cái khổ trên đời này nó được đẻ ra từ một bà mẹ tên là hạnh phúc. Tất cả những thứ ta gọi là hạnh phúc là bà mẹ ruột của cái đau khổ. Mà đã nói mẹ con thì “mẫu tử tình thâm”, nghĩa là mẹ con không rời nhau được. Có nghĩa là “kỳ không ông kỳ đà, kỳ đà cha cắc kè, cắc kè mẹ kỳ không”. Không có ông thì bà làm sao sanh ra mẹ mình được. Không có mẹ thì ai sanh ra mình. Không có mình thì ai sanh ra con của mình? Cứ cà vòng cà vòng vậy đó. Hạnh phúc đẻ ra đau khổ. Và đau khổ nó vừa là con cũng vừa là mẹ cho thứ hạnh phúc khác. Cứ như vậy.

Cho nên trong bài Kinh Nhân Duyên này Ngài nói: chính vì thích nghĩ tưởng về quá khứ, hoài vọng về tương lai, cắm đầu gục mặt vào cái trước mắt mà nó thích tùm lum. Mà hễ có thích tùm lum thì có ghét tùm lum. Mà hễ có thích, có ghét thì dĩ nhiên có đau khổ và hạnh phúc. Mà đau khổ và hạnh phúc lại là cội nguồn của thiện ác. Mà thiện ác lại là cội nguồn của đau khổ!

Cho nên trong ba nhóm chúng sanh hồi nãy tôi nói. Nhóm một trốn khổ tìm vui bằng tất cả giải pháp, bất chấp thiện ác. Nhóm hai trốn khổ tìm vui bằng cách lánh ác hành thiện. Nhóm ba cũng hành thiện lánh ác để không còn thiện ác, buồn vui nữa. Nhóm ba này xếp vào loại cực hiếm.

Hễ còn cái thích thì còn có cái ghét. Mà thích ghét thì tạo ra hạnh phúc và đau khổ. Là vì hễ có được cái mình thích, đó là hạnh phúc. Mà phải chịu đựng cái mình ghét, đó là đau khổ. Để chạy trốn cái ghét mà có được cái thích, người ta phải tìm đủ giải pháp. Mà giải pháp có hai cách: cách làm ác và cách làm thiện. Mà hễ còn có thiện là còn có vui, hễ còn có vui là còn có khổ. Nó cứ vòng vòng, vòng vòng, xà quần xà quần vậy. Ác nuôi thiện, khổ nuôi vui. Vui nuôi ác. Ác nó đẻ ra cái khổ, thiện đẻ ra

cái vui. Hai cái quả này lại tiếp tục là nhân cho cái thiện ác mới. Trong room có nghe kịp cái này không?

Đây là lý do vì đâu ở trên nói rằng tham, sân, si; vô tham, vô sân, vô si; nói chung thiện ác là nguồn khổ. Xuống tới đây Ngài nói rằng cái lòng dục ở trong ba đời, ba cảnh trần quá khứ, hiện tại, vị lai nó lại cũng là nhân duyên tạo ra thế giới. Nội dung nó y chang thôi, nhưng tùy cách nói, tùy đối tượng trước mặt. Có người Ngài nói thế này: “Thiện ác là nhân sanh tử nhen con.” Đúng 30 giây sau có cái đám khác tới, Ngài lại nói: “Niềm đam mê trong sáu trần của ba đời quá khứ, hiện tại, vị lai là nguồn khổ nhen con.”

Tùy đối tượng mà Ngài nói. Tại sao Ngài không thể nói một cách? Tôi xin trả lời, nếu một cách mà nói cho tất cả mọi người thì các vị ra Sài Gòn kêu nó dẹp hết, chỉ bán một món phở thôi, nghe. Hủ tít, bánh canh, cháo lòng gì dẹp hết! Thử coi một trăm triệu dân Việt Nam cho ăn phở hết, nó có đốt nhà quý vị không? Ngay trong cái ăn khẩu vị mỗi người mỗi khác rồi, nói chi đời sống tinh thần, căn cơ, khuynh hướng tâm lý, nhân duyên tiền kiếp, nền tảng tu học nhiều đời khác nhau. Cho nên tùy người mà nói. Cũng như có người thì Ngài nói: “Vạn hữu do duyên mà có rồi cũng do duyên mà mất.” Có một câu thôi.

Rồi cũng có người, Ngài nói khác: “Toàn bộ vũ trụ này chỉ là danh và sắc thôi. Không ai sướng, ai khổ; không ai thiện, ai ác; chỉ có danh sắc”.

Rồi có chỗ Ngài nói: “Toàn bộ vũ trụ thế giới này chỉ là năm uẩn”. Có chỗ Ngài nói mười hai xứ, mười tám giới. Tùy cái nhân duyên của chúng sinh mà Ngài nói.

Bây giờ bài giảng hôm nay đến đây cũng vừa thích hợp. Chúc các vị một ngày vui. Ngày mai chúng ta gặp nhau.